

THÔNG BÁO
THU TIỀN THÁNG 04 NĂM 2024

NỘI DUNG	LỚP 1			LỚP 2			LỚP 3			LỚP 4			LỚP 5		
	Bán trú		1/5, 1/6	Bán trú		2/5, 2/6	Bán trú		3/5, 3/6	Bán trú		4/5, 4/6	Bán trú		5/5, 5/6
	1/1, 1/2	1/3, 1/4		2/1, 2/2	2/3, 2/4		3/1, 3/2	3/3, 3/4		4/1, 4/2	4/3, 4/4		5/1, 5/2	5/3, 5/4	
* Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa	919.000	519.000	419.000	919.000	519.000	419.000	974.000	524.000	424.000	874.000	524.000	424.000	949.000	499.000	399.000
1/ Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: 100.000đ/tháng													100.000	100.000	100.000
2/ Tiền tổ chức dạy 1 in học: 50.000đ/tháng (8 tiết/tháng) Khởi 3: 25.000đ/tháng (4 tiết/tháng)	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	50.000	50.000	50.000
3/ Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ: 50.000đ/tháng (8 tiết/tháng) 100.000đ/tháng (16 tiết/tháng)	100.000	50.000	50.000	100.000	50.000	50.000							100.000	100.000	100.000
8/ Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài + Thiết bị học tiếng Anh 100.000đ/tháng (4 tiết/tháng)		100.000			100.000		100.000	100.000			100.000		100.000	100.000	
4/ Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm Bổ trợ (8 tiết/tháng): 250.000đ/tháng	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000			
5/ Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (8 tiết/tháng) 450.000đ/tháng	450.000			450.000			450.000						450.000		

NỘI DUNG	LỚP 1			LỚP 2			LỚP 3			LỚP 4			LỚP 5		
	Bán trú		1/5, 1/6	Bán trú		2/5, 2/6	Bán trú		3/5, 3/6	Bán trú		4/5, 4/6	Bán trú		5/5, 5/6
	1/1, 1/2	1/3, 1/4		2/1, 2/2	2/3, 2/4		3/1, 3/2	3/3, 3/4		4/1, 4/2	4/3, 4/4		5/1, 5/2	5/3, 5/4	
6/ Tiền Giáo dục kỹ năng sống 70.000đ/tháng (04 tiết/tháng)	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000
7/ Tiền tổ chức Giáo dục Stem 80.000đ/tháng (04 tiết/tháng)							80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
* Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú															
9/ Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và Vệ sinh bán trú: 200.000đ/tháng	200.000	200.000		200.000	200.000		200.000	200.000		200.000	200.000		200.000	200.000	
* Các khoản thu hỗ trợ cá nhân học sinh															
10/ Tiền: suất ăn trưa bán trú: 34.000đ/ngày	680.000	680.000		680.000	680.000		680.000	680.000		680.000	680.000		680.000	680.000	
11/ Tiền nước uống học sinh bán trú (hs/tháng)	20.000	20.000		20.000	20.000		20.000	20.000		20.000	20.000		20.000	20.000	
CỘNG	1.819.000	1.419.000	419.000	1.819.000	1.419.000	419.000	1.874.000	1.424.000	424.000	1.774.000	1.424.000	424.000	1.849.000	1.399.000	399.000

Kế toán



Trần Thanh Kiều

Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng



Lê Thị Kim Liễu